

Bài 73: uôn, uôt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **uôn, uôt**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôn, uôt**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôn**, vần **uôt**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chuột út (1)*.
- Viết đúng các vần **uôn, uôt**, các tiếng **chuồn, chuột** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
- Biết những câu chuyện vui về dạy học .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1
- Bảng con, phấn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ổn định tổ chức (1')</p> <p>A. Hoạt động mở đầu (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài <i>Làm mứt</i> - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần uôn, uôt. <p>2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1)</p> <p>2.1. Dạy vần uôn (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: uôn - GV phát âm ? Phân tích tiếng uôn? ? Đánh vần vần uôn? - GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa ? Trong từ chuồn chuồn tiếng nào có vần uôn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc uôn. - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: chuồn chuồn <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Từ chuồn chuồn đều có vần uôn

<p>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>chuồn</i></p> <p>2.2. Dạy vần uôt (5')</p> <p>- GV viết bảng: uôt</p> <p>- GV phát âm</p> <p>? Phân tích tiếng uôt?</p> <p>? Đánh vần vần uôt?</p> <p>- GV đưa hình, hỏi:</p> <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <p>- GV giải nghĩa</p> <p>- GV đọc từ khóa</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>chuột</i></p> <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần uôn vần uôt có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <p>- GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tiếng nào có vần uôn, tiếng nào có vần uôt)</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV mời báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chỉ từng hình</p> <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.</p> <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần uôn</p> <p>? Vần uôn được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết vần uôn</p> <p>- GV viết mẫu: uôn</p> <p>* Tiếng chuồn</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong từ <i>chuồn</i>?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết</p> <p>- GV viết bảng</p> <p>* uôt, chuột (trương tự)</p> <p>- Nhận xét bảng</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS đọc uôt.</p> <p>- HS phân tích</p> <p>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</p> <p>- HS: chuột</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh</p> <p>- HS đọc cá nhân, cả lớp</p> <p>- HS làm VBT</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc: uôn, chuồn, uôt, chuột</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS viết bảng con</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần uôn, uôt - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần uôn, uôt - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình, giới thiệu bài <i>Chuột út</i> (1): Chuột út một mình ra sân chơi. Nó biết được những điều gì mới mẻ?</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa từ: <i>thô lớ</i> (mắt to, lồi ra). <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: chuột, buồn, lữn cữn, dữ lắm, mắt thô lớ, quát rõ to, rất hiền, muốn đùa và luyện đọc.</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu <p>e. Thi đọc theo vai</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV (vai dẫn chuyện) cùng 2 HS (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu. - GV khen những HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm. <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú “dữ”: “<i>Mẹ ạ, trên sân ... sợ quá</i>”. - GV chỉ hình ? Con thú “dữ” chuột út gặp là gà trống, chó hay mèo? - GV: Gà trống là con vật rất hiền. - Gọi HS đọc cả 2 trang <p>4. Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, quan sát - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS nghe - HS trả lời: 10 câu - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc mẫu cùng GV - HS luyện đọc theo vai. - HS nghe - HS đọc cả bài - Cả lớp đọc cả bài - Cả lớp đọc. - HS: Đó là gà trống. - Cả lớp: Gà trống. - HS nghe - HS đọc

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....